

HẬU QUẢ CỦA VIỆC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ ĐỂ GIẢI QUYẾT CÁC TRANH CHẤP KINH TẾ

Trần Minh Chất*

Từ khi đất nước ta chuyển sang kinh tế thị trường, các quan hệ kinh tế, các hình thức kinh doanh ngày càng phát triển đã kéo theo sự đa dạng, phong phú, phức tạp của các tranh chấp kinh tế. Yêu cầu đặt ra là: Tranh chấp càng phong phú phức tạp bao nhiêu thì áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp càng đòi hỏi phải rõ ràng, minh bạch bấy nhiêu. Tuy nhiên, thực tế cho thấy trong điều kiện nước ta hiện nay, khi mà sự phân định ranh giới giữa các quy định của pháp luật hình sự liên quan đến các tội phạm có hành vi chiếm đoạt tài sản với các vi phạm trách nhiệm thực hiện hợp đồng còn chưa rõ ràng thì việc áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết các tranh chấp kinh tế vẫn có cơ sở để tồn tại. Nghiên cứu thực tế cho thấy, không khó để người ta áp dụng pháp luật hình sự đối với các tranh chấp cụ thể nếu các tranh chấp đó bị biến thành vụ việc có tính hình sự bằng cách viết đơn thư tố giác tội phạm hoặc các tranh chấp đó được nhìn nhận là có hành vi chiếm đoạt tài sản. Áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết các tranh chấp kinh tế¹ là một hiện tượng tiêu cực đã và đang gây ra những tổn thất không đáng có cho đời sống kinh tế, xã hội nước ta. Hậu quả tác hại của nó không chỉ làm cho một thương nhân, một doanh nghiệp bị thất thu, bị phá sản... mà quan trọng hơn là nó tạo ra một tiền lệ xấu cho thực tiễn áp dụng pháp luật để giải quyết các tranh chấp kinh tế.

Trong bài viết này, tác giả phân tích các hậu quả của việc áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết các tranh chấp kinh tế.

1. Áp dụng pháp luật hình sự đối với các tranh chấp kinh tế ảnh hưởng xấu đến môi trường kinh doanh

Trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta đề ra chủ trương nhất quán về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong chế độ Nhà nước pháp quyền mà chúng ta đang tiến hành xây dựng và hoàn thiện, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được đặc biệt coi trọng. Hậu quả tiêu cực rõ nhất phải kể trước tiên là việc xử lý các vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế, dân sự của cơ quan tiến hành tố tụng xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể sản xuất kinh doanh, để lại những hậu quả nặng nề về uy tín thương mại. Trong mọi trường hợp, việc khởi tố và tiến hành điều tra của cơ quan tiến hành tố tụng đã làm xấu đi địa vị pháp lý của người có hành vi vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế, dân sự bị xử lý bằng biện pháp hình sự bởi các cơ quan tiến hành tố tụng. Việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về hình sự đặt họ trước nguy cơ phải chịu trách nhiệm về hình sự mà lẽ ra theo quy định của pháp luật họ không phải chịu. Chính việc áp dụng pháp luật sai của các cơ quan tiến hành tố tụng trong một số trường hợp cụ thể đã để lại những hậu quả nặng nề, xâm phạm trực tiếp đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của công dân. Nó gây ra tâm lý hoang mang, bất ổn không chỉ đối với riêng nạn nhân mà nhiều khi còn để lại cho xã hội một gánh nặng lớn về hậu quả.

Trong thực tế, việc xử lý các vụ vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế, dân sự bằng biện pháp hình sự đều gắn với việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế của tố tụng hình sự như bắt, tạm

* ThS. Luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân

¹ Để tránh nhầm lẫn, tôi không dùng cách viết: "Hình sự hóa" quan hệ kinh tế.

giam, tạm giữ, kê biên tài sản. Chính việc áp dụng các biện pháp đó, trước hết đã xâm phạm tới quyền tự do của công dân. Điều này cũng đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận: "Quy kết trách nhiệm hình sự không đúng đối với đương sự trong các vụ tranh chấp kinh tế hoặc tranh chấp dân sự", "... đáng lưu tâm là việc bắt giam, truy tố và xét xử họ đã dẫn đến hậu quả hết sức nghiêm trọng về sinh mạng chính trị và quyền dân chủ của con người"².

Điều đáng lưu ý là trong số những người có hành vi vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp đồng bị cơ quan tiến hành tố tụng xử lý bằng biện pháp hình sự có nhiều trường hợp đã bị tạm giam, xử phạt tù hàng năm trời, kéo theo những hậu quả to lớn về cả vật chất cũng như tinh thần của họ. Điển hình như vụ Nguyễn Phi Long và Ngô Thị Bé Ba bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh khởi tố, bắt tạm giam từ ngày 20/11/1997 về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân, đến ngày 21/10/1998, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh mới ra quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam; vụ Lê Minh Đức bị cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu (Tây Ninh) khởi tố, bắt tạm giam 10 tháng 27 ngày về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; vụ Vũ Văn Long bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khởi tố, bắt tạm giam 10 tháng 22 ngày, vụ Bùi Văn Minh bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định khởi tố, bắt tạm giam 400 ngày.

Việc áp dụng pháp luật hình sự đối với các vi phạm phát sinh từ hợp đồng kinh tế, dân sự đã gây ra những tổn thương tâm lý vô cùng to lớn cho những người liên quan. Tại diễn đàn "Chống "hình sự hóa" các giao dịch kinh tế, dân sự" do Bộ Tư pháp chủ trì phối hợp tổ chức với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Hà Nội, ông Bạch Minh Sơn, Giám đốc Công ty cổ phần BAMEX, một nạn nhân của tình trạng xử lý vi phạm

pháp luật kinh tế, dân sự bằng biện pháp hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng đã phát biểu, cho đến nay ông vẫn chưa hết kinh hoàng, mặc dù vụ án đã khép lại sau hơn hai năm. Đau lòng hơn đã có trường hợp do áp lực tâm lý căng thẳng từ việc cơ quan công an thúc ép con nợ phải trả nợ cho chủ nợ, con nợ đã tìm đến con đường tự kết liễu cuộc đời của mình như vụ vợ chồng Lê Cao Tân (Phú Thọ) là một minh chứng.

Đặc biệt, hậu quả còn nặng hơn đối với người là chủ các doanh nghiệp. Khi bị khởi tố, bắt tạm giam, các doanh nghiệp mà họ là chủ, là người quản lý, điều hành thường bị lâm vào tình trạng "rắn mắt đầu" và hầu hết làm vào tình trạng phá sản. Về trường hợp này, doanh nghiệp do ông Vũ Văn Long làm giám đốc là một ví dụ điển hình. Ông Vũ Văn Long bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khởi tố bắt tạm giam oan 10 tháng 22 ngày. Hậu quả của việc khởi tố, bắt giam ông Long để lại thật nặng nề. Sau khi ông Long bị bắt, tạm giam, đội tàu đánh cá của hợp tác xã Thanh Hải do ông làm chủ nhiệm không có người điều hành đã phải nằm bãi thời gian dài, xã viên thất nghiệp, lang thang khắp nơi kiếm việc làm thêm, hợp tác xã bị thua lỗ, mất uy tín với địa phương.

Đối với những doanh nghiệp may mắn thoát khỏi cảnh bị phá sản thì cũng phải mất một thời gian dài mới có thể trở lại hoạt động bình thường. Trường hợp Công ty cổ phần BAMEX do ông Bạch Minh Sơn làm giám đốc là một minh chứng. Phải mất 5 năm sau Công ty cổ phần BAMEX của ông Bạch Minh Sơn mới trở lại nhịp độ hoạt động bình thường so với thời điểm trước ngày ông Sơn bị khởi tố, bắt tạm giam oan.

Khi hành vi vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế, dân sự bị xử lý bằng biện pháp hình sự, uy tín cá nhân của đương sự bị tổn thất một cách nghiêm trọng. Bên cạnh đó, người thân của những người này cũng lâm vào tình trạng tương tự do bị cuốn vào tiến trình kêu oan,

² Tòa án nhân dân tối cao, *Báo cáo tổng kết công tác ngành Tòa án năm 1997*.

sai cho người thân của mình mà bỏ bê công việc với chi phí đi lại rất lớn.

Cũng tại diễn đàn nói trên, ông Bạch Minh Sơn cho biết việc hình sự hóa với ông diễn ra trong một thời gian dài trên hai năm nhưng thực ra hậu quả của nó phải được kể trước đó hơn một năm nữa tức tổng cộng thời cơ kinh doanh bị thiệt hại khoảng 42 tháng. Từ lúc bắt đầu bằng giấy triệu tập đầu tiên cho đến khi kết thúc hoàn toàn vụ án là tháng 7 năm 1998, mất 42 tháng không kinh doanh gì cả. Và nếu xét về số tiền thì tổng số tài sản của công ty ở thời điểm trước vụ án là 25 tỷ đồng cộng 5 tỷ của đơn vị liên doanh là 30 tỷ đồng. Cứ tính thử 30 tỷ đồng không kinh doanh gì cả trong 42 tháng thì sẽ biết ngay được con số thiệt hại, đó là chưa kể đến uy tín, danh dự của những người trong vụ án này chắc chắn sẽ là bị sụp đổ và phải kể thêm sau 42 tháng, mất một năm rưỡi nữa mới có thể trở lại được nhịp độ ban đầu của năm 1995. Đến tháng 5/2000, công ty mới trở lại điểm xuất phát năm 1995, tức là lại bắt đầu mở rộng nhà máy, bắt đầu phát triển dự án đúng như ban đầu. Điều đáng tiếc là tuổi tác của ông trong lúc còn sung sức nhất, có thể làm được nhiều nhất lại bị chìm đắm trong những cuộc đối chất, đối phó và làm thế nào để giữ được bản thân mình trong sạch và được pháp luật thừa nhận là trắng án.

Ngoài ra, việc khởi tố, tạm giam người có hành vi vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp đồng còn gây ra sự lãng phí thời gian, công sức không chỉ của người bị tạm giam mà còn của cả chính các cơ quan tiến hành tố tụng. Không thể tính một cách chính xác những lợi ích mà họ có thể tạo ra cho xã hội nếu như người có hành vi vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp đồng không bị tạm giam.

2. Áp dụng pháp luật hình sự đối với các tranh chấp kinh tế gây ra những tổn thất lớn cho đời sống kinh tế - xã hội

Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình, xét trên thực tế, bất cứ doanh nghiệp nào cũng là một cộng đồng về lợi ích,

có nghĩa là mỗi doanh nghiệp không chỉ mang trong mình lợi ích của bản thân mà còn lợi ích của nhiều doanh nghiệp, ban hàng (các chủ nợ, đối tác làm ăn, người lao động...). Trong xã hội, các doanh nghiệp là đối tác, ban hàng của nhau thì luôn tạo ra một mối liên hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau. Nếu lợi ích của doanh nghiệp này bị đe dọa thì lợi ích của các doanh nghiệp khác cũng bị ảnh hưởng theo. Trong hoạt động kinh tế bản thân mỗi doanh nghiệp, mỗi thành viên trong ban quản trị doanh nghiệp có quan hệ thống nhất cũng giống như một cơ thể sống, nếu một bộ phận trực tắc thì tất cả các bộ phận khác của doanh nghiệp đó đều bị ảnh hưởng. Chính vì thế, khi những người đứng đầu, người quản lý doanh nghiệp bị khởi tố, điều tra, truy tố, do việc áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết các tranh chấp kinh tế của các cơ quan tiến hành tố tụng thì nhiều trường hợp doanh nghiệp bị đẩy đến chỗ phá sản. Đã có không ít trường hợp các doanh nghiệp đang sản xuất, kinh doanh có hiệu quả thì bị lâm vào tình trạng bị ban hàng từ chối ký kết hợp đồng, ngân hàng không cho vay vốn, uy tín doanh nghiệp bị giảm sút nghiêm trọng.

Đối với các quan hệ sản xuất, kinh doanh cho dù ở bất kỳ giai đoạn nào (khảo sát, thăm dò thị trường, ký kết, triển khai thực hiện hợp đồng v.v.) khi bị các cơ quan tiến hành tố tụng can thiệp thì các quan hệ kinh tế trên bị "đóng băng", bị đổ vỡ và tất yếu nhà kinh doanh không thể lấy đầu ra được thời gian, sức lực, tâm trí, tiền bạc để tiếp tục kinh doanh. Các đối tác của họ hoặc bị liên lụy, hoặc sợ bị liên lụy hay vì các lý do an toàn khác buộc phải cắt đứt quan hệ kinh doanh để giữ uy tín, tránh mang tiếng... Như vậy, tất yếu các hợp đồng đã ký kết không thể thực hiện được, công việc đang tiến hành sẽ bị đình trệ, nhà đầu tư sẽ rút vốn... Điều đó có nghĩa là doanh nghiệp bị can thiệp trái pháp luật sẽ rơi vào tình trạng thua lỗ, phá sản, công nhân mất việc làm. Đặc biệt, nếu tình trạng xử lý các vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp

đồng kinh tế, dân sự bằng biện pháp hình sự xảy ra trong lĩnh vực ngân hàng sẽ làm ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế, làm giảm các giao dịch trong lĩnh vực tín dụng, thanh toán. Do đó ngân hàng sẽ e ngại, đề phòng khi cho vay. Điều này sẽ tạo ra nhiều khó khăn trong việc cung ứng vốn; thị trường vốn, tiền tệ bị thiếu hụt giả tạo, sự mất cân đối về tài chính của một số ngân hàng sẽ tạo ra phản ứng dây chuyền trong hệ thống ngân hàng dẫn đến hậu quả khôn lường cho nền kinh tế. Trong hoạt động kinh doanh thật khó yên tâm để cùng hợp tác, đề đầu tư vào các doanh nghiệp mà ở đó có sự hiện diện của nhân viên các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử.

Trong nhiều năm qua Đảng, Nhà nước ta đã và đang rất nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, từng bước khắc phục khó khăn trong việc thu hút vốn của nước ngoài là nhằm tạo ra một môi trường kinh doanh lành mạnh, tạo thế và lực để xây dựng thành công nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Đây là điều không thể phủ nhận đã được ghi nhận bởi không chỉ cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam mà cả cộng đồng doanh nghiệp nước ngoài.

Tuy nhiên, sự tồn tại của tình trạng xử lý các vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế, dân sự bằng biện pháp hình sự với những tác động tiêu cực của nó đã ảnh hưởng đến quá trình thực hiện chủ trương này của Đảng và Nhà nước ta.

Hiện nay, có một số ý kiến của các nhà đầu tư nước ngoài cho rằng, đầu tư vào Việt Nam ngoài việc phải đương đầu với những khó khăn trong điều kiện nền kinh tế đang bước đầu chuyển đổi, với những thách thức của quá trình hội nhập từ một xuất phát điểm rất thấp về sức cạnh tranh, họ còn phải đối phó với cả nguy cơ can thiệp từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng, nguy cơ bị khép vào các tội danh hình sự ngay cả khi hành vi của họ về bản chất chỉ là các vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế, dân sự thông thường.

Vụ án James Chor Hang Chow và vụ án Terry Lee là những minh chứng cụ thể, rõ ràng của những tác hại do tình trạng xử lý các vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế, dân sự bằng biện pháp hình sự gây ra cho doanh nghiệp, doanh nhân nước ngoài đầu tư tại Việt Nam.

Cùng với những tác động tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh, tình trạng xử lý các vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế, dân sự bằng biện pháp hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng còn làm nản lòng các nhà doanh nghiệp có ý định đầu tư trực tiếp vào nước ta. Đồng thời, tình trạng xử lý các vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp đồng bằng biện pháp hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng còn gây ra tình trạng bị động ngồi chờ cơ hội đến với mình mà không dám đột phá trong kinh doanh nhằm chủ động tìm cơ hội để phát triển của các doanh nghiệp. Đây chính là một lực cản đối với quá trình phát triển của các doanh nghiệp. Trong khi đó, nền kinh tế nước ta đang rất cần những ngành sản xuất mới, những dịch vụ mới mà từ đó sẽ trở thành những động lực quan trọng tạo ra những đột phá cho sự phát triển của nền kinh tế đất nước. Trong thực tế nổi lên tình trạng một số doanh nghiệp không dám khai lỗ trong kinh doanh và chỉ sợ khi khai lỗ, họ sẽ bị biến thành đối tượng để dò xét rồi dẫn tới bị xử lý các vi phạm nghĩa vụ phát sinh từ quá trình thực hiện hợp đồng bằng biện pháp hình sự bởi các cơ quan tiến hành tố tụng.

3. Áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết các tranh chấp kinh tế mang lại những hậu quả xấu đối với quản lý xã hội bằng pháp luật

Trật tự pháp luật thường được thể hiện dưới hai nội dung: *Một là*, trạng thái, tình hình tôn trọng kỷ cương xã hội, pháp luật nhà nước trong toàn quốc, toàn vùng, trong từng đơn vị cụ thể; *hai là*, hệ thống pháp luật được kết cấu chặt chẽ, hài hòa thống nhất với nhau.

Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, điều chỉnh các quan hệ xã hội cụ thể bằng các quy phạm pháp luật tương ứng. Trật tự pháp luật còn được hiểu là hệ thống các quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh, trong đó việc xử sự của các chủ thể pháp luật là hợp pháp. Trật tự pháp luật luôn yêu cầu tính trình tự, hệ thống trong xử sự và áp dụng pháp luật của các chủ thể pháp luật. Nó đối lập và chống lại tình trạng vô pháp luật, tùy tiện trong xã hội. Áp dụng pháp luật hình sự đối với các tranh chấp kinh tế, dân sự là biểu hiện rõ nhất của tình trạng vô pháp luật và tùy tiện trong thực tiễn đời sống pháp luật nước ta. "Dùng hình phạt bao giờ cũng là biểu hiện của yếu đuối lười biếng trong việc cai trị"³. Tình trạng tiêu cực này trước hết phá vỡ tính hệ thống trong cách thức xử sự của các chủ thể pháp luật đối với các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Đồng thời nó góp phần phá vỡ tính ổn định của các quan hệ pháp luật cần phải có trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế thế giới của nước ta. Áp dụng pháp luật hình sự đối với các quan hệ kinh tế, dân sự là cơ sở để tạo ra và nuôi dưỡng sự tùy tiện trong áp dụng pháp luật. Từ đó dẫn tới tình trạng lạm dụng công quyền của các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước liên quan đến các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, như: Ủy ban nhân dân các cấp, công an, hải quan, thuế, bộ đội biên phòng..., tạo ra thói quen, tâm lý bất chấp pháp luật trong giải quyết các tranh chấp kinh tế. "...Một lần phán quyết không công bằng, hậu quả của nó sẽ tương đương với mười lần phạm tội..."⁴. Các cách thức giải quyết tranh chấp kinh tế vô pháp luật đang xảy ra hiện nay ở nước ta như việc đổ đất lấp đường vào doanh nghiệp đang nợ tiền thuê đất ở khu công nghiệp Thụy Vân, Việt Trì, Phú Thọ, thuê đầu gấu để đòi nợ... là hệ quả tất yếu của tình trạng phá vỡ tính hệ

thống, làm đảo lộn trật tự pháp luật trong giải quyết các tranh chấp dân sự kinh tế. Khi các tranh chấp dân sự, kinh tế không được giải quyết bằng trọng tài và tòa án mà lại được giải quyết bằng các biện pháp ngăn chặn của tổ tụng hình sự thì tất yếu sẽ dẫn đến tình trạng đảo lộn trật tự pháp luật trong quản lý xã hội. Trong khi Đảng ta, Nhà nước ta đang tích cực xây dựng nền pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng một Nhà nước của dân, do dân, vì dân thì việc đảm bảo trật tự pháp luật trong quản lý xã hội càng cần thiết hơn lúc nào hết. Mặt khác, khi trật tự pháp luật không được đảm bảo, khi quyền và lợi ích hợp pháp của công dân bị xâm hại vì các hành vi lạm dụng pháp luật của công quyền với cách tư duy "một người làm quan cả họ được nhờ" của người Việt thì sự dằn dẫm, sự ý lại vào pháp luật hình sự để giải quyết các tranh chấp kinh tế, dân sự sẽ vẫn tiếp tục tồn tại và nó sẽ xảy ra ở bất kỳ đâu, vào bất kỳ khi nào có điều kiện.

Sự can thiệp trái luật của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự vào các quan hệ kinh tế, dân sự trực tiếp làm suy giảm niềm tin của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, vào nền tư pháp xã hội chủ nghĩa. Các cơ quan công an, viện kiểm sát, tòa án là công cụ của Nhà nước để đảm bảo trật tự pháp luật, là những thiết chế cơ bản để đảm bảo cho quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Khi các cơ quan này can thiệp hoặc được sử dụng vào các công việc trái luật, thì lập tức trong cách nhìn nhận đánh giá trong nhận thức của nhân dân về uy tín của các cơ quan đó sẽ bị giảm sút.

Nhà sản xuất, đầu tư, kinh doanh, cộng đồng doanh nghiệp với thiên chức là làm ra của cải cho xã hội, rất cần sự bảo vệ, sự phục vụ và một niềm tin về việc họ, công việc của họ, bạn hàng của họ, quyền và lợi ích hợp pháp của họ luôn được công quyền bảo vệ. Do đó, tình trạng sử dụng pháp luật hình sự đối với các tranh chấp kinh tế, dân sự gây ra những hậu quả rất lớn trong cách nhìn nhận, đánh giá của nhân dân, của cộng đồng doanh

³ Jean-Jacques Rousseau (2004), *Bản về khế ước xã hội*, (Hoàng Thanh Dạm dịch), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

⁴ Trương Thanh Hà (2006), *Oan sai (từ các vụ án điển hình của Trung Quốc)*, (Hoàng Hương dịch), Nxb Tư pháp, Hà Nội.

ngiệp đối với công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là niềm tin của nhân dân vào pháp luật, vào hệ thống cơ quan tư pháp. Ngoài ra, tình trạng giải quyết các tranh chấp kinh tế, dân sự bằng pháp luật hình sự còn gây hậu quả xấu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến chính sách hình sự của Nhà nước ta. Phải vỡ các nguyên tắc áp dụng pháp luật, làm suy giảm niềm tin và ý thức pháp luật của nhân dân, dẫn tới tư tưởng coi thường pháp luật, thiếu tin tưởng vào sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thành quả sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh đó, áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết các tranh chấp dân sự, kinh tế là một trong những nguyên nhân dẫn tới tình trạng tham nhũng trong các cơ quan công quyền, gây ra những hậu quả rất xấu cho công tác cán bộ của Đảng và Nhà nước ta.

Trong tất cả những trường hợp áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết các tranh chấp kinh tế, dân sự thời gian qua ở nước ta không thể không có trường hợp mang yếu tố chủ quan. Khi giải quyết tranh chấp kinh tế bằng trọng tài và tòa án còn chưa trở thành thói quen của cộng đồng doanh nghiệp, "hiện nay các doanh nghiệp vẫn tự tìm cách giải quyết tranh chấp với nhau là chính. Nhiều trường hợp họ nhờ đến công an (nhu cầu đòi nợ hộ)"⁵, thì tham nhũng xảy ra là điều khó tránh khỏi. Thực tế đã có không ít cán bộ của các ngành công an, kiểm sát, tòa án bị xử lý kỷ luật, bị truy tố vì các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình giải quyết vụ việc được phân công (ra bản án trái pháp luật, làm sai lệch hồ sơ vụ án, nhận hối lộ...).

Đồng thời, áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết các tranh chấp kinh tế, dân sự là điều kiện, cơ sở cho các hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Kinh tế thị trường luôn khuyến khích cạnh tranh, cạnh tranh là động lực thúc đẩy

kinh tế phát triển. Nhưng cạnh tranh phải phù hợp với các chuẩn mực của hệ thống pháp luật (cạnh tranh lành mạnh). Sử dụng các lợi thế (quan hệ tiền bạc, hối lộ...) để tranh giành hợp đồng, tranh giành thị phần, triệt hạ đối thủ là cái vốn có của một tư duy sản xuất sai lệch không được phép tồn tại, phát triển trong kinh tế. Biến các tranh chấp dân sự, kinh tế thành vụ việc mang tính hình sự, nhờ cậy công an để đòi nợ là một trong những nguyên nhân dẫn tới hành vi cạnh tranh không lành mạnh, "ỷ thế làm càn" là thói quen của một xã hội lạc hậu xưa cũ nay vẫn tồn tại trong thực tiễn nước ta. Bất chấp pháp luật trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong cạnh tranh kinh tế có một nguyên nhân không nhỏ từ hiện tượng áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết các tranh chấp kinh tế của các chủ thể pháp luật liên quan.

Mặt khác, áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết các tranh chấp kinh tế, dân sự tạo điều kiện cho sự phát triển sai lệch tư duy pháp lý và văn hóa kinh doanh của các chủ thể liên quan.

Với đường lối đúng đắn của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế, những năm qua cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng lớn mạnh. Hiện nay trên cả nước đã có gần 300.000 doanh nghiệp được thành lập và hoạt động, trong đó có gần 10.000 dự án đầu tư nước ngoài được cấp phép hoạt động. Sự phát triển ngày càng lớn mạnh của cộng đồng doanh nghiệp cũng mang đến cho đời sống xã hội những phức tạp mới với các mâu thuẫn, tranh chấp khác nhau. Trong điều kiện cơ chế giải quyết tranh chấp kinh tế chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế thì rất cần cách thức xử sự, ứng xử có văn hóa của những người tham gia kinh doanh. Áp dụng pháp luật hình sự để giải quyết các tranh chấp kinh tế trong điều kiện hiện nay sẽ tạo ra những cách thức xử sự không phù hợp với văn hóa, với truyền thống và các quy phạm pháp luật về giải quyết các tranh chấp kinh tế.

⁵ Phạm Chi Lan (2005), *Bản tin môi trường kinh doanh*, (11).